

DANH SÁCH ĐĂNG KÍ TRÊN THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH 20/12/2025

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
1	411220040	Nguyễn Thị Hà An	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
2	412220214	Hồ Lê An	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
3	411210586	Nguyễn Thùy Phước Ân	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
4	415220036	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
5	416220143	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
6	415220001	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
7	417220001	Trương Mỹ Anh	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh
8	417220109	Biện Thị Huyền Anh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
9	416200075	Trịnh Lan Anh	Nữ	21CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
10	411230463	Dương Mỹ Phương Anh	Nữ	23CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
11	412220215	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
12	412220241	Trần Thị Tú Anh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
13	411210415	Đậu Lê Phương Anh	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
14	412220001	Nguyễn Xuân Anh	Nam	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
15	411220080	Nguyễn Thị Như Anh	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
16	411220231	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
17	411220118	Phạm Thị Thùy Anh	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
18	412200120	Lê Thị Vân Anh	Nữ	20CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
19	411220413	Phan Hồng Anh	Nữ	22CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
20	412230202	Đặng Nguyễn Phương Anh	Nữ	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
21	412230002	Hoàng Tú Anh	Nữ	23CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
22	412210042	Lữ Thị Anh	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
23	412220108	Phan Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
24	411220042	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
25	411180083	Trần Thị Kim Anh	Nữ	18CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
26	412210172	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
27	411220041	Trương Công Anh	Nam	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
28	415220106	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
29	411210123	Lê Nguyễn Minh Ánh	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
30	411200673	Trần Hoàng Minh Ánh	Nữ	20CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
31	411200059	Nguyễn Hồng Ánh	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
32	411220308	Nguyễn Hoàng Ánh	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
33	419220058	Nguyễn Thị Ngọc Bảo	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh
34	417220269	Trương Đỗ Thanh Bình	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh
35	411220043	H Zip Byă	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
36	411190495	Bùi Văn Cao	Nam	19CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
37	416220203	XAOVONGYUEN CHAISAKON	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
38	416220144	Trần Thị Ngọc Châu	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
39	412220004	Trần Nguyễn Bảo Châu	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
40	411200769	Nguyễn Vũ Châu	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh
41	412190497	Nguyễn Thảo Châu	Nữ	19CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
42	415220037	Dương Trần Bảo Chi	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
43	416220145	Phạm Linh Chi	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
44	416220104	Nguyễn Minh Chi	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
45	411220233	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
46	412220082	Hồ Phương Chi	Nữ	22CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
47	411220196	Nguyễn Thiện Chí	Nam	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
48	412180112	Huỳnh Thị Cúc	Nữ	18CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
49	412220297	Hoàng Đức Cường	Nam	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
50	411230311	Nguyễn Thanh Hùng Cường	Nam	23CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
51	411200798	Nguyễn Lê Linh Đan	Nữ	20CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh
52	412220271	Bạch Hoàng Khánh Đan	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
53	412220005	Trương Nguyễn Tiến Đạt	Nam	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
54	412220150	Phan Duy Đạt	Nam	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
55	412200341	Dương Tấn Đạt	Nam	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
56	412220190	Bùi Thúy Diễm	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
57	412220219	Nguyễn Thúy Diễm	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
58	411220121	Phạm Thân Thạch Diệp	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
59	415220038	Bồ Thảo Diệu	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
60	415220143	Lê Thị Mỹ Diệu	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh
61	416220106	Lê Thị Thục Đoan	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
62	417220076	Trần Khánh Đoan	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
63	411200675	Huỳnh Phúc Hạnh Đoan	Nữ	20CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
64	411200706	Phan Khả Doanh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
65	411200588	Lý Hoài Đức	Nam	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
66	411220390	Nguyễn Hữu Đức	Nam	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
67	415220108	Phùng Lê Quỳnh Dung	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
68	415220144	Trần Thị Mỹ Dung	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh
69	411210503	Dương Thị Thùy Dung	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
70	411220273	Nguyễn Thị Dung	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
71	411210590	Nguyễn Đoàn Phương Dung	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
72	412210267	Trần Thị Phan Dung	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
73	411200589	Trần Thị Phương Dung	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
74	412170086	Hồ Trinh Phương Dung	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
75	412210045	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
76	411210419	Ngô Thị Dung	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
77	412170840	Võ Thị Thùy Dung	Nữ	17CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
78	411170841	Lê Khánh Ngọc Dung	Nữ	17CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
79	411210335	Đỗ Thị Kim Dung	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
80	411220006	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
81	412220112	Võ Thị Kim Dung	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
82	412200167	Thái Thị Dung	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
83	411210649	Hoàng Việt Dũng	Nam	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
84	419220025	Nguyễn Vũ Dương	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh
85	416190011	Nguyễn Duy	Nam	19CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
86	417210005	Nguyễn Thị Phương Duyên	Nữ	21CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh
87	411220198	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
88	411210739	Trần Huỳnh Duyên	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
89	411200650	Lê Thị Phương Duyên	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
90	411210679	Nguyễn Thị Quý Duyên	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
91	412210207	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
92	411210650	Lê Thị Quỳnh Duyên	Nữ	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
93	411230079	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	23CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
94	415220040	Ngô Thị Hà Giang	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
95	415220109	Phan Thị Trà Giang	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
96	416220030	Đặng Phan Diệu Giang	Nữ	22CNDPH01	Bậc 4 (B2) Anh
97	411210591	Đinh Đỗ Quỳnh Giang	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
98	411200279	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
99	411200193	Dương Thị Hương Giang	Nữ	20CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
100	411220350	Nguyễn Thị Giang	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
101	411220086	Nguyễn Hoàng Văn Giang	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
102	411170118	Nguyễn Hương Giang	Nữ	17CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
103	411220007	Trần Thị Hương Giang	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
104	412200045	Bùi Thị Giang	Nữ	20CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
105	411220124	Đinh Thị Thanh Giang	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
106	411200115	Nguyễn Minh Giang	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
107	411210338	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
108	416220034	Cao Minh Hà	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
109	411220275	Lê Thị Thái Hà	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
110	413220062	Lê Nguyễn Gia Hân	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 3 (B1) Anh
111	411200590	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
112	411180706	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	18CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
113	411220125	Trương Thị Mỹ Hằng	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
114	411190087	Lê Thị Hằng	Nữ	19CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
115	411200281	Phạm Thị Thúy Hằng	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
116	412180709	Đỗ Thị Thúy Hằng	Nữ	18CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
117	416220036	Ngô Thị Mỹ Hạnh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
118	411220517	Nguyễn Hồng Phương Hạnh	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
119	411180713	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	18CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
120	411190082	Hồ Thị Hạnh	Nữ	19CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
121	412210239	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	21CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
122	411220479	Phạm Trương Vy Hạnh	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
123	412220007	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
124	411200709	Trần Mai Hạnh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
125	412220047	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
126	412210009	Trần Hiền	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
127	411190553	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Nữ	19CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh
128	411210711	Huỳnh Thị Thanh Hiền	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
129	412220274	Lê Thị Thanh Hiền	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
130	411210341	Hồ Thị Hiền	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
131	411220276	Đỗ Thị Hiền	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
132	413220009	Nguyễn Gia Hiền	Nam	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
133	411210553	Võ Thanh Hiền	Nam	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
134	411200483	Phạm Quang Hiệp	Nam	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
135	415220078	Nguyễn Phương Hoài Hiếu	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh
136	415220112	Hồ Thị Hoa	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh
137	419220060	Lê Trần Mai Hoa	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh
138	412180206	Huỳnh Thị Quỳnh Hoa	Nữ	18CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
139	412190560	Huỳnh Thị Ngọc Hoa	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
140	415220148	Phạm Thị Khánh Hòa	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh
141	411210801	Nguyễn Thị Thu Hòa	Nữ	21CNACT2	Bậc 5 (C1) Anh
142	417220083	Phạm Thu Hoài	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
143	411190563	Phí Thị Thu Hoài	Nữ	19CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
144	415220044	Trần Thị Mộng Hoàng	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
145	417210085	Hồ Thị Hoàng	Nữ	22CNH01	Bậc 4 (B2) Anh
146	412210011	Trần Văn Phi Hoàng	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
147	411220050	Lưu Trịnh Huy Hoàng	Nam	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
148	412220222	Mai Nguyễn Kim Hoàng	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
149	411200485	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
150	415220079	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh
151	411180213	Huỳnh Thị Hồng	Nữ	18CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
152	411220126	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
153	411200593	Võ Ánh Hồng	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
154	411220164	Nguyễn Thị Khánh Hồng	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
155	411220202	Nguyễn Huy Hợp	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
156	411200524	Nguyễn Thị Huế	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
157	411220316	Phạm Thu Huệ	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
158	411210653	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
159	415220010	Phan Thị Thu Hương	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
160	412170230	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	17CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
161	411200160	Nguyễn Trần Hà Hương	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
162	412220049	Đặng Thị Thanh Hương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
163	411210510	Dương Thị Thu Hương	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
164	411210426	Trần Thị Lan Hương	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
165	411180749	Trần Đức Huy	Nam	18CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
166	412180741	Bùi Công Huy	Nam	18CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
167	411210133	Huỳnh Đức Huy	Nam	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
168	415220080	Chương Thị Cẩm Huyền	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
169	417220048	Đoàn Thị Lệ Huyền	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh
170	415220115	Vũ Thị Thanh Huyền	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
171	411220355	Huỳnh Đăng Mỹ Huyền	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
172	412210272	Mai Khánh Huyền	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
173	412200050	Đỗ Bích Huyền	Nữ	20CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
174	419220007	Nguyễn Diệu Huyền	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
175	411220052	Chu Thị Thanh Huyền	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
176	412170235	Trần Thu Huyền	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
177	412200090	Mai Thị Thanh Huyền	Nữ	20CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh
178	411190131	Trần Thị Hải Huyền	Nữ	19CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
179	411220317	Vũ Khánh Huyền	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
180	412220223	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
181	411220203	Phan Thị Huyền	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
182	414220046	Ngô Vĩnh Khang	Nam	22CNNDL01	Bậc 3 (B1) Anh
183	411170907	Lê Nguyên Khang	Nam	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
184	411200683	Huỳnh Bảo Khanh	Nữ	20CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
185	411220242	Lâm Mai Bảo Khanh	Nam	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
186	415220180	Nguyễn Văn Khánh	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
187	411200594	Lê Thị Vân Khánh	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
188	411210134	Nguyễn Lương Hương Khoa	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
189	417220084	Trương Như Kiều	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
190	415220152	Trần Thị Thúy Kiều	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
191	412190582	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	19CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
192	411170916	Nguyễn Ngọc Diệu Kỳ	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
193	411220205	Trương Thị Thanh Lam	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
194	411210744	Nguyễn Hiền Lam	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
195	413220013	Hồ Thị Mỹ Lan	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
196	411210470	Trần Hà Lan	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
197	411210512	Trịnh Thị Mỹ Lan	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
198	411200451	Lê Thị Thanh Lê	Nữ	20CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
199	415220014	Trần Thị Lệ	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh
200	412220086	Nguyễn Thị Lệ	Nữ	22CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
201	415220155	Trần Thị Mẫn Linh	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
202	419220062	Đồng Không Thùy Linh	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh
203	419220050	Trương Khánh Linh	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh
204	415220181	Trịnh Thị Khánh Linh	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
205	415220154	Đặng Thuỳ Linh	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh
206	411220358	Nguyễn Hồ Gia Linh	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
207	411220206	Trần Thị Diệu Linh	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
208	412220124	Hồ Thị Duy Linh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
209	419220031	Phạm Thị Hoài Linh	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh
210	411220320	Trần Lê Tú Linh	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
211	411210716	Bùi Trúc Linh	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
212	411210627	Trần Hà Linh	Nữ	21CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
213	411220053	Trần Thị Trà Linh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
214	411200492	Nguyễn Mai Linh	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
215	412220161	Lưu Phương Linh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
216	411220482	Phan Thị Mỹ Linh	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
217	412220162	Võ Nhật Khánh Linh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
218	411180775	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
219	411180774	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	18CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
220	411220054	Ngô Thị Mỹ Linh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
221	412220052	Hoàng Thị Thùy Linh	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
222	411200120	Lê Huyền Linh	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
223	411200164	Đặng Thị Thùy Linh	Nữ	20CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
224	412220278	Lê Thị Linh Linh	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
225	419220009	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
226	411200289	Đoàn Thị Khánh Linh	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
227	411200712	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
228	411220281	Lê Phương Linh	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
229	412220250	Lê Thị Huyền Linh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
230	411220245	Lê Thị Linh	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
231	415220156	Hồ Văn Loan	Nam	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh
232	415220086	Kiều Thị Loan	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
233	411180783	Nguyễn Thị Loan	Nữ	18CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
234	412220125	Lê Thị Loan	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
235	419220063	Nguyễn Thị Xuân Lộc	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh
236	416220081	Phạm Bảo Long	Nam	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
237	411220522	Đặng Văn Bảo Long	Nam	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
238	419220032	Bùi Thị Hiền Lương	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh
239	411200598	Đinh Thị Mai Lưu	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
240	417230090	Phan Khánh Ly	Nữ	23CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
241	411220523	Đoàn Nguyễn Hải Ly	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
242	411190184	Dương Thị Khánh Ly	Nữ	19CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
243	411200495	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
244	411190622	Phạm Thị Cẩm Ly	Nữ	19CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
245	411220359	Lê Thị Khánh Ly	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
246	411200165	Trương Thị Cẩm Ly	Nữ	20CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
247	415220122	Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh
248	411230669	Phạm Hồ Nhật Mai	Nữ	23CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
249	412170945	Từ Thị Tuyết Mai	Nữ	17CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
250	411200168	Phạm Thị Ngọc Mai	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
251	411200713	Lê Như Mai	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh

253	411220246	Lò Thị Mận	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
254	411180317	Nguyễn Thị Mến	Nữ	18CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
255	416220204	SAYYAPHET MINAPHONE	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
256	412220253	Lương Nhật Minh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
257	411230362	Lê Đạt Minh	Nam	23CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
258	411230401	Lê Vũ Nhật Minh	Nam	23CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
259	412220054	Đỗ Nhật Minh	Nam	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
260	412210187	Lê Trần Ánh Minh	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
261	413220016	Thân Võ Kiều My	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
262	415220185	Phạm Thị Trà My	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
263	411220485	Bùi Hoàng Trúc My	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
264	411210628	Huỳnh Bùi Kiều My	Nữ	21CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
265	411210474	Nguyễn Thị Kiều My	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
266	412220281	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
267	411220133	Lý Thị Trà My	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
268	411190629	Đỗ Thảo My	Nữ	19CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
269	411210688	Phạm Nguyễn Trà My	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
270	412210057	Trần Thị Diễm My	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
271	411220095	Nguyễn Hà My	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
272	412180803	Nguyễn Thị Diệu My	Nữ	18CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
273	411210139	Lê Thị Kiều Mỹ	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
274	412210103	Võ Thị Mỹ	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
275	411200373	Trần Thị Na	Nữ	20CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
276	411200599	Võ Thị Linh Na	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
277	412220282	Nguyễn Kiều Ly Na	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
278	412210104	Dương Thị Li Na	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
279	411220247	Trần Thị Lê Na	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
280	411220487	Nguyễn Ngọc Nam	Nam	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
281	415220054	Ksor H' Nas	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
282	411210659	Rơ Châm Nền	Nữ	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
283	415220124	Trần Thị Huyền Nga	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh
284	417220280	Lê Thị Bích Nga	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh
285	411220018	Nguyễn Thị Nga	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
286	411200657	Trần Thiên Nga	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
287	419230014	Lê Thị Mỹ Nga	Nữ	23SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
288	412190960	Siu H' Linh Nga	Nữ	19CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
289	415220186	Nguyễn Hồng Bảo Ngân	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
290	413220044	Doãn Võ Thị Kim Ngân	Nữ	22CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh
291	411220211	Nguyễn Trần Ý Ngân	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
292	411220249	Võ Hữu Thái Ngân	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
293	411220059	Nguyễn Đào Khánh Ngân	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
294	412220256	Dương Thị Ngân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
295	411170961	Chế Thị Kim Ngân	Nữ	17CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
296	411200333	Vũ Thị Kim Ngân	Nữ	20CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
297	411220362	Trần Thị Tuyết Ngân	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
298	412220283	Phan Thị Tuyết Ngân	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
299	411210748	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
300	411220097	Cao Thanh Tuyết Ngân	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
301	412200180	Phan Thị Ngân	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
302	412200318	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	20CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
303	412210248	Nguyễn Thị Thuý Ngân	Nữ	21CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
304	411220287	Hà Bảo Nghi	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
305	417220219	Lê Thị Thanh Nghĩa	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
306	417220282	Trần Thị Bích Ngọc	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh
307	416220084	Phan Từ Bảo Ngọc	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
308	411200631	Mai Kim Ngọc	Nữ	20CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
309	411220489	Trịnh Phan Nguyên Ngọc	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
310	412220168	Mai Thị Hồng Ngọc	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
311	411220326	Hồ Thị Bích Ngọc	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
312	412220129	Võ Thị Bích Ngọc	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
313	411200809	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	Nữ	20CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh
314	411220020	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
315	411210477	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
316	413220046	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Nữ	22CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh
317	411220399	Mai Hạnh Nguyên	Nữ	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
318	412210060	Phan Thảo Nguyên	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
319	412200182	Lê Thị Minh Nguyệt	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
320	411210226	Ngô Thị Minh Nguyệt	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
321	411200250	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	20CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
322	411170395	Nguyễn Thị Xuân Nguyệt	Nữ	17CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
323	411190673	Phạm Minh Nguyệt	Nữ	19CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
324	417220126	Lê Thị Thanh Nhân	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
325	411210268	Đặng Thị Thanh Nhân	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
326	411220490	Võ Thị Thùy Nhân	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
327	419220064	Phan Thị Anh Nhật	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh
328	411220327	Trần Nguyễn Bảo Nhật	Nam	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
329	415220190	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
330	413210060	Trần Lưu Yến Nhi	Nữ	21CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh
331	416220160	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
332	419210074	Ngô Ngọc Nhi	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh
333	417220091	Phan Thị Hoài Nhi	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
334	416220120	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
335	416220121	Trần Tuyết Nhi	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
336	419220052	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh
337	412230143	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	23CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
338	411230250	Võ Yến Nhi	Nữ	23CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
339	411220214	Lê Đình Khánh Nhi	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
340	412220059	Lê Thị Thảo Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
341	411220365	Trần Thị Mỹ Nhi	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
342	411220022	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
343	412220058	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
344	412220020	Phạm Thị Yến Nhi	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
345	411200501	Trần Thị Xuân Nhi	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
346	412200354	Trà Thiên Huyền Nhi	Nữ	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
347	412210190	Trần Lê Phương Nhi	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
348	411200600	Nguyễn Linh Nhi	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
349	411230675	Lê Bùi Hà Nhi	Nữ	23CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
350	411180389	Võ Thị Yến Nhi	Nữ	18CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
351	412220060	Huỳnh Thị Uyên Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
352	411210269	Nguyễn Thị Nhi	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
353	411220492	Văn Lê Yến Nhi	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
354	411200537	Lê Thị Hồng Nhi	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
355	412220019	Nguyễn Thị Khánh Nhi	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
356	411210479	Nguyễn Thị Kiều Nhiên	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
357	412220313	Mai Thị Quỳnh Như	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
358	412220062	Lê Thị Ngọc Như	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
359	411220101	Nguyễn Ngọc Như	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
360	411220429	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	22CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
361	416220162	Thái Thị Hồng Nhung	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
362	416220123	Bùi Thị Hồng Nhung	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
363	412220314	Hoàng Thị Cẩm Nhung	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
364	411220215	Võ Thị Phương Nhung	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
365	411210144	Nguyễn Thị Xuân Nhung	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
366	411200634	Ngô Thị Hồng Nhung	Nữ	20CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
367	411220329	Phan Thị Thùy Nhung	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
368	411170446	Lương Thị Thanh Nhung	Nữ	17CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
369	411200299	Hách Thị Hồng Nhung	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
370	412220063	Mai Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
371	411200210	Võ Thị Hồng Ni	Nữ	20CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
372	415220058	Nguyễn Văn Nin	Nam	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
373	412200183	Nguyễn Thị Nữ	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
374	419220053	Trần Tiêu Ny	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh
375	411200693	Lê Thị Bảo Ny	Nữ	20CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
376	413220018	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	22CNP01	Bậc 4 (B2) Anh
377	411230734	Hồ Thị Kiều Oanh	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
378	412220171	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
379	411200635	Trần Kim Oanh	Nữ	20CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
380	412230026	Đoàn Đình Phát	Nam	23CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
381	411220102	Lê Hoàng Nhật Phi	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
382	411220402	Phan Thị Uyên Phi	Nữ	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
383	412220317	Trần Vĩnh Phúc	Nam	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
384	411210605	Nguyễn Trinh Hồng Phúc	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
385	419220017	Phạm Thị Ngọc Phúc	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
386	417220021	Lê Thị Mỹ Phương	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh
387	415220024	Trần Thị Thu Phương	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh
388	415220128	Trương Hoàng Hà Phương	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh
389	412210112	Võ Thị Thu Phương	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
390	412220064	Ngô Thị Thanh Phương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
391	411210567	Trần Thị Phương	Nữ	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
392	411210724	Lê Thị Như Phương	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
393	411200253	Huỳnh Thị Uyên Phương	Nữ	20CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
394	411210694	Lê Thị Băng Phương	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
395	411220178	Trịnh Thị Hoài Phương	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
396	412220172	Lê Thị Hồng Phương	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
397	411220292	Phạm Thị Phương	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
398	411180872	Phan Thị Phương	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
399	411180873	Võ Thị Uyên Phương	Nữ	18CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
400	412220318	Huỳnh Thị Mai Phương	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
401	411210695	Phạm Thị Hồng Phương	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
402	415220164	Ksor H' Prý	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
403	412200141	Lê Thị Tường Qui	Nữ	20CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
404	415220025	Đinh Thị Ngọc Quý	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh
405	411220141	Trịnh Công Quý	Nam	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
406	415220094	Đinh Huyền Diệu Quyên	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
407	417220093	Nguyễn Thị Hoài Quyên	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
408	412200294	Nguyễn Mỹ Quyên	Nữ	20CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
409	411200384	Huỳnh Thị Lệ Quyên	Nữ	20CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
410	412200142	Ngô Hà Khánh Quyên	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
411	412200263	Trần Thị Ánh Quyên	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
412	411210755	Mai Thị Lệ Quyên	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
413	411200661	Trần Đặng Bảo Quyên	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
414	412220288	Phạm Diễm Quỳnh	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
415	411210483	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
416	411200664	Cao Thị Như Quỳnh	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
417	411210696	Vũ Thị Như Quỳnh	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
418	411220293	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
419	412220262	Hứa Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
420	412220174	Tôn Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
421	411181001	Chu Thị Quỳnh	Nữ	18CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
422	411220026	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
423	412200209	Kpă H' Rawi	Nữ	20CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
424	411220143	Trần Nguyễn Tuệ San	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
425	411220181	Lê Thị Sang	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
426	412220067	Trần Thị Thúy Sương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
427	411220294	Tạ Tiến Tài	Nam	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
428	411200092	Võ Thị Thanh Tâm	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
429	411171048	Huỳnh Minh Tâm	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
430	411210756	Cao Tổ Tâm	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
431	412200108	Huỳnh Thị Minh Tâm	Nữ	20CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh
432	412170537	Trần Thị Thắm	Nữ	17CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh
433	411210444	Phan Thị Hồng Thắm	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
434	412210312	Đỗ Hồng Thắm	Nữ	21CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
435	411200341	Ksor Thắm	Nữ	20CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
436	411220067	Bùi Văn Thanh	Nam	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
437	411171054	Bạch Thái Thanh	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
438	411200342	Lưu Quốc Thanh	Nam	20CNA07	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
439	415220096	Mai Việt Thành	Nam	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh
440	411210319	Trần Công Thành	Nam	21CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
441	415220166	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
442	415220027	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
443	417220096	Trà Thị Kim Thảo	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
444	415220063	Lộc Thị Thảo	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
445	416220168	Cao Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
446	411200137	Phan Thị Phương Thảo	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
447	411220537	Hoàng Thị Thảo	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
448	411220536	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
449	419220040	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh
450	411220297	Đỗ Thị Thu Thảo	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
451	412200331	Huỳnh Nguyễn Diệu Thảo	Nữ	20CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
452	411171058	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	17CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
453	411220296	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
454	411210237	Phương Thị Thảo	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
455	412200234	Phan Thị Thanh Thảo	Nữ	20CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
456	411200135	Phan Thanh Thảo	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
457	411220069	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
458	411210488	Hồ Lê Kim Thảo	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
459	411220220	Trần Thị Thảo	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
460	412220068	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
461	412210070	Vũ Hương Thảo	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
462	411200508	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
463	412200265	Trần Ngọc Nhật Thảo	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
464	412171059	Hoàng Phương Thảo	Nữ	17CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
465	411220145	Trần Nguyễn Thạch Thảo	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
466	411220029	Phạm Huỳnh Nhật Thảo	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
467	412220235	Nguyễn Thị Kim Thảo	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
468	411210728	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh
469	412210285	Hoàng Khánh Thi	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
470	411200469	Lê Đức Thiện	Nam	20CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
471	411200511	Hồ Thị Thiện	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
472	415220132	Hoàng Thị Mai Thơ	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
473	412220176	Phan Thị Anh Thơ	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
474	412180902	Nguyễn Đức Thọ	Nam	18CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
475	411210573	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
476	411220373	Nguyễn Thị Hồng Thoa	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
477	411200094	Nguyễn Thị Thanh Thoảng	Nữ	20CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
478	411210280	Nguyễn Thị Thu	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
479	416200176	Nguyễn Nhân Anh Thư	Nữ	20CNQTH03	Bậc 3 (B1) Anh
480	413220024	Nguyễn Nhật Minh Thư	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
481	415220168	Hoàng Mai Anh Thư	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
482	412210225	Phạm Quỳnh Thư	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
483	411171068	Đỗ Thị Anh Thư	Nữ	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
484	411230647	Nguyễn Hồng Minh Thư	Nữ	23CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
485	411230453	Vũ Minh Thư	Nữ	23CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
486	412220071	Phạm Thanh Thư	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
487	411230567	Lê Minh Thư	Nữ	23CNA14	Bậc 5 (C1) Anh
488	411220109	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
489	411200306	Nguyễn Nhật Thư	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
490	412220209	Đỗ Hà Anh Thư	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
491	411220223	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
492	412220263	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
493	416220061	Trần Thị Bích Thuận	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
494	415220099	Trương Thị Hoài Thương	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
495	417220100	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
496	412220325	Ngô Hoài Thương	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
497	411220374	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
498	411200606	Vũ Lê Khánh Thương	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
499	412220210	Lê Phạm Hoài Thương	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
500	411220336	Hồ Thị Thương	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
501	411210155	Hoàng Thị Phương Thúy	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
502	412210074	Nguyễn Thanh Thúy	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
503	411220148	Nguyễn Lê Diệu Thúy	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
504	412220033	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
505	412190768	Hồ Thị Thu Thúy	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
506	411200096	Thái Thị Thanh Thúy	Nữ	20CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
507	411220224	Nguyễn Thị Minh Thủy	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
508	411200720	Đỗ Thị Thanh Thủy	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
509	411190384	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	19CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
510	412220073	Phạm Thị Thanh Thủy	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
511	411230376	Trần Thị Thủy	Nữ	23CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
512	411220501	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
513	411200815	Lý Quỳnh Thy	Nữ	20CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh
514	411220540	Nguyễn Cẩm Tiên	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
515	411220502	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
516	412200272	Phạm Thị Tiên	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
517	412210035	Nguyễn Thanh Tiên	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
518	411200515	Nguyễn Thị Nhật Tiên	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
519	411220299	Ngô Thị Thủy Tiên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
520	411170638	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Nữ	17CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
521	417220102	Phạm Thị Anh Tiếp	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
522	415220030	Phạm Thị Trâm	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh
523	413210074	Nguyễn Thị Hoài Trâm	Nữ	21CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh
524	411210730	Đặng Ngọc Trâm	Nữ	22CNACLC03	Bậc 4 (B2) Anh
525	412190794	Hoàng Huỳnh Bích Trâm	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
526	411220033	Võ Thị Vân Trâm	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
527	411220338	Trần Thị Yến Trâm	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
528	411210198	Huỳnh Thị Bích Trâm	Nữ	21CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
529	412200273	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
530	412220075	Dương Thị Trâm	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
531	413220025	Phan Hoài Bảo Trân	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
532	411220542	Lê Nguyễn Bảo Trân	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
533	412210228	Châu Bảo Trân	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
534	419220042	Phan Thị Ngọc Trân	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh
535	411220188	Trương Thùy Trân	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
536	411220264	Phan Nguyễn Quế Trân	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
537	412220266	Phạm Hà Bảo Trân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
538	412220293CN	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	23CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
539	417220258	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh
540	417210110	Phan Thị Huyền Trang	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh
541	412240117	Đoàn Khánh Trang	Nữ	24CNADL03	Bậc 4 (B2) Anh
542	411220074	Đoàn Thị Kiều Trang	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
543	411220377	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
544	412220076	Nguyễn Thị Khánh Trang	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
545	412170688	Đặng Thị Thu Trang	Nữ	17CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh
546	411200581	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	20CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
547	411200789	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
548	411200791	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh
549	411200549	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
550	411190787	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	19CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh
551	411210535	Nguyễn Thị Trang	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
552	411200608	Chu Thị Trang	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh
553	411200432	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	20CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
554	412170686	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
555	412180939	Đỗ Thị Thùy Trang	Nữ	18CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
556	412220143	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
557	411200552	Võ Thị Thùy Trang	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
558	412210229	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
559	416220066	Lê Ngọc Phương Trinh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
560	415220171	Thái Hoàn Phương Trinh	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
561	412220239	Trần Thị Hiền Trinh	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
562	411220378	Doãn Thị Anh Trinh	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
563	411220505	Lê Thị Kim Trinh	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
564	411210327	Hoàng Thị Tuyết Trinh	Nữ	21CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
565	411171111	Lê Nguyệt Trinh	Nữ	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
566	411170713	Lê Thị Ngọc Trinh	Nữ	17CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
567	411220114	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
568	412230034	Kiều Nguyễn Quỳnh Trinh	Nữ	23CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
569	411220035	Trần Thị Trinh	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
570	411210200	Phạm Nguyễn Hiền Trinh	Nữ	21CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
571	412190805	Trần Thị Ngọc Trinh	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
572	417220261	Lương Huỳnh Lê Trúc	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh
573	417220260	Trần Minh Trúc	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh
574	411230497	Lê Văn Trục	Nam	23CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
575	412230237	Lê Tất Đan Trường	Nam	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
576	417220262	Lê Thị Thanh Tú	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh
577	415220172	Nguyễn Cẩm Tú	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
578	412220077	Ngô Thị Cẩm Tú	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
579	412170724	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	17CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
580	412230238	Nguyễn Anh Tú	Nữ	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
581	412170721	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
582	412170726	Lê Thị Tư	Nữ	17CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
583	412200274	Lê Quốc Tuấn	Nam	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
584	411171123	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
585	413210042	Phạm Thị Ánh Tuyết	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
586	411180958	Lương Thị Tuyết	Nữ	18CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
587	411200793	Phạm Thị Bùi Tuyết	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh
588	411220466	Đặng Thị Tuyết	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
589	411220506	Huỳnh Thị Ty Ty	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
590	411210412	Lê Tổ Uyên	Nữ	21CNA07	Bậc 5 (C1) Anh
591	412230239	Nguyễn Huỳnh Thảo Uyên	Nữ	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
592	412220267	Trần Đỗ Tổ Uyên	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh
593	411200670	Lương Thị Thu Uyên	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
594	412200365	Hoàng Thu Uyên	Nữ	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
595	411210538	Lê Thị Như Uyên	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
596	412220144	Đặng Mỹ Uyên	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
597	411180967	Trần Thảo Uyên	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
598	411171137	Ngô Phan Thảo Uyên	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
599	411220304	Võ Như Ngọc Uyên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
600	411220545	Nguyễn Thị Giao Uyên	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh
601	411210614	Nguyễn Tổ Uyên	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
602	411210329	Huỳnh Võ Hải Vân	Nữ	21CNA05	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
603	411210704	Trần Thị Tuyết Vân	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh
604	412210169	Huỳnh Thị Vân	Nữ	21CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
605	411171140	Lê Thị Vân	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh
606	416220071	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
607	412220330	Võ Thị Tường Vi	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
608	411220305	Nguyễn Thị Yến Vi	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
609	415220173	Lê Thị Thúy Vĩ	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
610	416220072	Nguyễn Phụng Vĩ	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
611	411200394	Nguyễn Tấn Viễn	Nam	20CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
612	412230080	Nguyễn Tuấn Việt	Nam	23CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
613	412220145	Hoàng Thị Vịnh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
614	416220180	Võ Tấn Vũ	Nam	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh
615	415220204	Tạ Nhật Vy	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh
616	417220107	Phạm Huyền Tường Vy	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
617	417220295	Đinh Yến Vy	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh
618	412200158	Lê Thị Tường Vy	Nữ	20CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
619	412220331	Hồ Thị Tường Vy	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
620	411220116	Hồ Thị Trúc Vy	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
621	412220079	Bùi Thị Hà Vy	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
622	411200435	Nguyễn Nhật Vy	Nữ	20CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
623	411220077	Phạm Hà Vy	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
624	411180634	Phạm Thị Vỹ	Nữ	18CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
625	411220306	Võ Thị Hồng Xuyên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
626	412210126	Ngân Thị Ý	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh
627	411171166	Nguyễn Trần Như Ý	Nữ	17CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh
628	411171165	Nguyễn Phan Thị Như Ý	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
629	411230749	Nguyễn Thị Thanh Yên	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
630	413220059	Thái Thị Hoàng Yến	Nữ	22CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh
631	415220070	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
632	417220108	Hoàng Thị Minh Yến	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
633	411210735	Trần Thị Bảo Yến	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
634	412220185	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
635	412200276	Vũ Hoàng Yến	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
636	419220022	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
637	412210293	Vũ Thị Hải Yến	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh